

Mã đề: 101

Họ và tên học sinh:.....; Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hiện thực lịch sử là

- A. tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ.
- B. tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ của loài người.
- C. những gì đã xảy ra trong quá khứ mà con người nhận thức được.
- D. khoa học tìm hiểu về quá khứ.

Câu 2. Khái niệm Lịch sử được hiểu là

- A. những gì đã diễn ra trong quá khứ.
- B. quá trình xây dựng của một quốc gia.
- C. tiến trình của một cuộc chiến tranh.
- D. quá trình hình thành một vùng đất.

Câu 3. Đối tượng nghiên cứu của Sử học là gì?

- A. Lịch sử hình thành của một vùng đất.
- B. Quá trình ra đời của một quốc gia.
- C. Lịch sử đấu tranh của một dân tộc.
- D. Toàn bộ quá khứ của loài người.

Câu 4. Phải học tập và tìm hiểu lịch sử suốt đời vì

- A. nhiều sự kiện lịch sử hiện nay vẫn còn là bí ẩn.
- B. đem lại nhiều hiểu biết hơn cho con người.
- C. loài người có định hướng cho sự phát triển bền vững.
- D. phải trân trọng quá khứ của thế hệ đi trước.

Câu 5. Ngày nay, tri thức lịch sử và văn hoá chính là nguồn cảm hứng và ý tưởng cho nhiều sáng tạo trong các ngành nào sau đây?

- A. Công nghiệp cơ khí, phát triển thương mại.
- B. Nông nghiệp xanh, phát triển dịch vụ.
- C. Thương nghiệp, phát triển ngoại thương.
- D. Công nghiệp văn hoá, phát triển du lịch.

Câu 6. Một trong các lí do cần phải đưa kiến thức lịch sử vào cuộc sống là vì

- A. tri thức lịch sử có giá trị lớn đối với mỗi cá nhân và xã hội.
- B. tri thức lịch sử liên quan đến kinh tế.
- C. tri thức lịch sử là nguồn gốc của chính trị.
- D. tri thức lịch sử là bản thân cuộc sống

Câu 7. Đâu là khái niệm văn hóa của loài người?

- A. Là những đòi hỏi của con người về vật chất và tinh thần.
- B. Là sự phát triển rất cao về giáo dục và khoa học công nghệ.
- C. Là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra.
- D. Là những tiêu chuẩn cơ bản để cải thiện cuộc sống của con người.

Câu 8. Từ rất sớm, các thuyết tư tưởng, tôn giáo ra đời ở Trung Hoa với mục đích gì?

- A. Hướng con người đến cái thiện, tránh cái ác.
- B. Giải thích về thế giới và các biện pháp cai trị đất nước.
- C. Giáo dục con người yêu quê hương, đất nước.
- D. Giải thích sự ra đời của con người trên thế giới.

Câu 9. Tiêu biểu nhất cho nền văn học Trung Hoa thời cổ-trung đại là loại hình nào?

- A. Truyền thuyết, truyện ngắn.
- B. Thơ Đường, tiểu thuyết.
- C. Thơ ca, truyện ngụ ngôn.
- D. Văn học viết, thần thoại.

Câu 10: Nói đến nền văn minh cổ đại phương Tây là nói đến nền văn minh của

- A. Trung Quốc.
- B. Hy Lạp- La Mã.
- C. Ấn Độ.
- D. Ai Cập.

Câu 11: Hệ chữ cái A, B, C và hệ chữ số La Mã (I, II, III,...) là thành tựu của cư dân cổ

- A. Ấn Độ.
- B. Lương Hà.
- C. Trung Quốc.
- D. Hy Lạp – La Mã.

Câu 12: Người Hi Lạp cổ đại đã có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào?

- A. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.
- B. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.
- C. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.
- D. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm chọn đúng hoặc sai

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Văn minh có mối liên hệ chặt chẽ với văn hoá. Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử. Văn minh là những thành tựu cùng trạng thái tiến bộ về cả vật chất và tinh thần của xã hội loài người, là sự phát triển cao của nền văn hoá. Văn minh có nghĩa là đã thoát khỏi thời kì nguyên thủy, theo nghĩa đó, trái với văn minh là trạng thái “dã man”.

Trích nguồn sách giáo khoa Cánh Diều Lịch sử lớp 10, tr 18

- a. Văn minh là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa.
- b. Văn minh xuất hiện đồng thời cùng với loài người.
- c. Văn hoá gồm những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra từ khi xuất hiện cho đến nay.
- d. Văn minh ra đời trước, văn minh là nền tảng phát triển của văn hóa.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau

“Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”

Dân ta phải biết sử ta. Sử ta dạy cho ta những chuyện về vang của tổ tiên ta. Dân ta là con Rồng, cháu Tiên, có nhiều người tài giỏi đánh bức dẹp nam, yêu dân trị nước tiếng để muôn đời.

(Nên học sử ta. Tập 3, Tr.216-217)

- a. Đoạn trích trên nói về mục đích của việc học tập nghiên cứu lịch sử
- b. Đoạn trích trên nói về chức năng giáo dục của lịch sử
- c. Đoạn trích trên phản ánh nội dung của khái niệm lịch sử
- d. Đoạn trích trên nói về phương pháp nghiên cứu lịch sử

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Văn học Trung Hoa phát triển từ rất sớm và gồm nhiều thể loại. Kinh thi là một bộ tổng tập thơ ca dân gian của Trung Hoa, một trong năm bộ kinh điển của Nho giáo. Thơ Đường phản ánh toàn diện bộ mặt xã hội và đã đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật, với các nhà thơ tiêu biểu như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị ... Tiểu thuyết chương hồi đặc biệt phát triển dưới thời Minh, Thanh, tiêu biểu là Tam quốc diễn nghĩa của La Quán Trung, Thủy hử của Thi Nại Am, Tây du kí của Ngô Thừa Ân, Hồng lâu mộng của Tào Tuyết Cần.

Trích nguồn sách giáo khoa Cánh Diều Lịch sử lớp 10, tr23

- a. Tiêu biểu nhất cho nền văn học Trung Hoa thời cổ-trung đại là thơ Đường, tiểu thuyết.
- b. Các đại diện tiêu biểu cho thơ Đường ở Trung Hoa là Ngô Thừa Ân, Đỗ Phủ, Lý Bạch, Bạch Cư Dị
- c. Điểm mới về văn học thời Minh, Thanh là “ Tiểu thuyết chương hồi”.
- d. Văn học Trung Hoa thể hiện trình độ phát triển về tư duy và có ảnh hưởng lớn tới khu vực Châu Á.

Câu 4. Cho bảng dữ kiện về một số thành tựu của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại:

Lĩnh vực	Thành tựu
Chữ viết	Chữ Bra-mi, chữ San-krit (Phạn)...
Văn học	Kinh Vô-đa, sử thi Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na...
Tôn giáo	Quê hương của Hin-đu giáo và Phật giáo. Du nhập và phát triển Hồi giáo
Khoa học- kĩ thuật	Sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên, tính được căn bậc 2 và căn bậc 3; biết quan hệ giữa ba cạnh trong một tam giác...
Vật lí, hóa học	Thuyết nguyên tử, thuật luyện kim để không bị ăn mòn

- a. Hai bộ sử thi tiêu biểu của Văn học Ấn Độ thời cổ đại là Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na
- b. Từ rất sớm, người Ấn Độ cổ đại có chữ viết riêng, đó là chữ Phạn, chữ Bra-mi.
- c. Cư dân Ấn Độ thời cổ - trung đại là chủ nhân của phép đếm lấy số 10 làm cơ sở.
- d. Những thành tựu của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại là di sản văn hoá có giá trị, ảnh hưởng lớn đến văn minh nhân loại.

PHẦN III. TỰ LUẬN (3.0 điểm):

Câu 1 (2.0 điểm): Nêu vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên ? Đề xuất biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên?

Câu 2. (1.0 điểm): Kể tên một số bộ phim, chương trình truyền hình ở Việt Nam sử dụng chất liệu là tri thức lịch sử và văn hóa mà em biết?

-----Hết-----

**Học sinh không được sử dụng tài liệu;
Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm.**

Mã đề: 102

Họ và tên học sinh:.....; Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đâu là khái niệm văn hóa của loài người?

- A. Là những đòi hỏi của con người về vật chất và tinh thần.
- B. Là sự phát triển rất cao về giáo dục và khoa học công nghệ.
- C. Là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra.
- D. Là những tiêu chuẩn cơ bản để cải thiện cuộc sống của con người.

Câu 2. Từ rất sớm, các thuyết tư tưởng, tôn giáo ra đời ở Trung Hoa với mục đích gì?

- A. Hướng con người đến cái thiện, tránh cái ác.
- B. Giải thích về thế giới và các biện pháp cai trị đất nước.
- C. Giáo dục con người yêu quê hương, đất nước.
- D. Giải thích sự ra đời của con người trên thế giới.

Câu 3. Tiêu biểu nhất cho nền văn học Trung Hoa thời cổ-trung đại là loại hình nào?

- A. Truyền thuyết, truyện ngắn.
- B. Thơ Đường, tiểu thuyết.
- C. Thơ ca, truyện ngụ ngôn.
- D. Văn học viết, thân thoại.

Câu 4: Nói đến nền văn minh cổ đại phương Tây là nói đến nền văn minh của

- A. Trung Quốc.
- B. Hy Lạp- La Mã.
- C. Ấn Độ.
- D. Ai Cập.

Câu 5. Hệ chữ cái A, B, C và hệ chữ số La Mã (I, II, III,...) là thành tựu của cư dân cổ

- A. Ấn Độ.
- B. Lương Hà.
- C. Trung Quốc.
- D. Hy Lạp – La Mã.

Câu 6. Người Hi Lạp cổ đại đã có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào?

- A. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.
- B. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.
- C. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.
- D. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

Câu 7. Hiện thực lịch sử là

- A. tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ.
- B. tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ của loài người.
- C. những gì đã xảy ra trong quá khứ mà con người nhận thức được.
- D. khoa học tìm hiểu về quá khứ.

Câu 8. Khái niệm Lịch sử được hiểu là

- A. những gì đã diễn ra trong quá khứ.
- B. quá trình xây dựng của một quốc gia.
- C. tiến trình của một cuộc chiến tranh.
- D. quá trình hình thành một vùng đất.

Câu 9. Đối tượng nghiên cứu của Sử học là gì?

- A. Lịch sử hình thành của một vùng đất.
- B. Quá trình ra đời của một quốc gia.
- C. Lịch sử đấu tranh của một dân tộc.
- D. Toàn bộ quá khứ của loài người.

- Câu 10.** Phải học tập và tìm hiểu lịch sử suốt đời vì
- A. nhiều sự kiện lịch sử hiện nay vẫn còn là bí ẩn.
 - B. đem lại nhiều hiểu biết hơn cho con người.
 - C. loài người có định hướng cho sự phát triển bền vững.
 - D. phải trân trọng quá khứ của thế hệ đi trước.

Câu 11. Ngày nay, tri thức lịch sử và văn hoá chính là nguồn cảm hứng và ý tưởng cho nhiều sáng tạo trong các ngành nào sau đây?

- A. Công nghiệp cơ khí, phát triển thương mại.
- B. Nông nghiệp xanh, phát triển dịch vụ.
- C. Thương nghiệp, phát triển ngoại thương.
- D. Công nghiệp văn hoá, phát triển du lịch.

Câu 12. Một trong các lí do cần phải đưa kiến thức lịch sử vào cuộc sống là vì

- A. tri thức lịch sử có giá trị lớn đối với mỗi cá nhân và xã hội.
- B. tri thức lịch sử liên quan đến kinh tế.
- C. tri thức lịch sử là nguồn gốc của chính trị.
- D. tri thức lịch sử là bản thân cuộc sống

PHẦN II. Câu trắc nghiệm chọn đúng hoặc sai

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Văn học Trung hoa phát triển từ rất sớm và gồm nhiều thể loại. Kinh thi là một bộ tổng tập thơ ca dân gian của Trung Hoa, một trong năm bộ kinh điển của Nho giáo. Thơ Đường phản ánh toàn diện bộ mặt xã hội và đã đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật, với các nhà thơ tiêu biểu như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị ... Tiểu thuyết chương hồi đặc biệt phát triển dưới thời Minh, Thanh, tiêu biểu là Tam quốc diễn nghĩa của La Quán Trung, Thủy hử của Thi Nại Am, Tây du kí của Ngô Thừa Ân, Hồng lâu mộng của Tào Tuyết Cần.

Trích nguồn sách giáo khoa Cánh Diều Lịch sử lớp 10, tr23

- a. Tiêu biểu nhất cho nền văn học Trung Hoa thời cổ-trung đại là thơ Đường, tiểu thuyết.
- b. Các đại diện tiêu biểu cho thơ Đường ở Trung Hoa là Ngô Thừa Ân, Đỗ Phủ, Lý Bạch, Bạch Cư Dị
- c. Điểm mới về văn học thời Minh, Thanh là “ Tiểu thuyết chương hồi”.
- d. Văn học Trung Hoa thể hiện trình độ phát triển về tư duy và có ảnh hưởng lớn tới khu vực Châu Á.

Câu 2. Cho bảng dữ kiện về một số thành tựu của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại:

Lĩnh vực	Thành tựu
Chữ viết	Chữ Bra-mi, chữ San-krit (Phạn)...
Văn học	Kinh Vệ-đa, sử thi Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na...
Tôn giáo	Quê hương của Hin-đu giáo và Phật giáo. Du nhập và phát triển Hồi giáo
Khoa học- kĩ thuật	Sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên, tính được căn bậc 2 và căn bậc 3; biết quan hệ giữa ba cạnh trong một tam giác...
Vật lí, hóa học	Thuyết nguyên tử, thuật luyện kim để không bị ăn mòn

- a. Hai bộ sử thi tiêu biểu của Văn học Ấn Độ thời cổ đại là Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na
- b. Từ rất sớm, người Ấn Độ cổ đại có chữ viết riêng, đó là chữ Phạn, chữ Bra-mi.
- c. Cư dân Ấn Độ thời cổ - trung đại là chủ nhân của phép đếm lấy số 10 làm cơ sở.
- d. Những thành tựu của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại là di sản văn hoá có giá trị, ảnh hưởng lớn đến văn minh nhân loại.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Văn minh có mối liên hệ chặt chẽ với văn hoá. Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử. Văn minh là những thành tựu cùng trạng thái tiến bộ về cả vật chất và tinh thần của xã hội loài người, là sự phát triển cao của nền văn hoá. Văn minh có nghĩa là đã thoát khỏi thời kì nguyên thủy, theo nghĩa đó, trái với văn minh là trạng thái “dã man”.

Trích nguồn sách giáo khoa Cánh Diều Lịch sử lớp 10, tr 18

- a. Văn minh là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa.
- b. Văn minh xuất hiện đồng thời cùng với loài người.
- c. Văn hoá gồm những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra từ khi xuất hiện cho đến nay.
- d. Văn minh ra đời trước, văn minh là nền tảng phát triển của văn hóa.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau

“Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”

Dân ta phải biết sử ta. Sử ta dạy cho ta những chuyện về vang của tổ tiên ta. Dân ta là con Rồng, cháu Tiên, có nhiều người tài giỏi đánh bức dẹp nam, yêu dân trị nước tiếng để muôn đời.

(Nên học sử ta. Tập 3, Tr.216-217)

- a. Đoạn trích trên nói về mục đích của việc học tập nghiên cứu lịch sử
- b. Đoạn trích trên nói về chức năng giáo dục của lịch sử
- c. Đoạn trích trên phản ánh nội dung của khái niệm lịch sử
- d. Đoạn trích trên nói về phương pháp nghiên cứu lịch sử

PHẦN III. TỰ LUẬN (3.0 điểm):

Câu 1 (2.0 điểm): Nêu vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên ? Đề xuất biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên?

Câu 2. (1.0 điểm): Kể tên một số bộ phim, chương trình truyền hình ở Việt Nam sử dụng chất liệu là tri thức lịch sử và văn hóa mà em biết?

-----Hết-----

**Học sinh không được sử dụng tài liệu;
Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm.**

PHẦN III. TỰ LUẬN

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1		Vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên:	1.5
	a	+ Đối với các di sản văn hóa vật thể: công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản góp phần quan trọng nhất trong việc hạn chế cũng như khắc phục có hiệu quả những tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên và của con người.	0.5
		+ Đối với các di sản văn hóa phi vật thể: nhờ công tác bảo tồn di sản, thông qua một số biện pháp khác nhau mà những di sản đó được tái tạo, giữ gìn và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.	0.5
		+ Đối với loại hình di sản thiên nhiên: công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản góp phần phát triển đa dạng sinh học, làm tăng giá trị khoa học của di sản.	0.5
	b	Đề xuất biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên đó	0.5
Tuyên truyền, vận động gia đình, bạn bè người thân về giá trị của di sản và cần bảo vệ; sửa sang, vệ sinh di sản, kêu gọi ủng hộ quỹ tu bổ,...		0.5	
2		Kể tên một số bộ phim, chương trình truyền hình ở Việt Nam sử dụng chất liệu là tri thức lịch sử và văn hóa mà em biết - Chương trình của Đài truyền hình Việt Nam: Theo dòng lịch sử - Chương trình của Đài truyền hình Thái Nguyên: Dân ta phải biết sử ta. - Bộ phim: Thái sư Trần Thủ Độ; Bình Tây đại Nguyên soái; Tây Sơn hào kiệt	1.0

GIÁO VIÊN RA ĐỀ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giang Thị Thùy Dương

BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Phước

